

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **253**/2025/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày **31** tháng **12** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15;

Căn cứ Luật Di sản Văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa số 23/2004/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 48/2014/QH13;

Căn cứ Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam số 66/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 98/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ, quy định các biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, di sản văn hóa dưới nước, di sản văn hóa phi vật thể trong các danh sách của UNESCO và danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách đối với nghệ nhân, chủ thể di sản văn hóa phi vật thể;



Căn cứ Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị và chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 200/TTr-SVHTTDL ngày 16 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng và Quyết định số 42/2023/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các sở, ban, ngành: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Y tế, Công an thành phố, Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố Hải Phòng, Vườn Quốc gia Cát Bà, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ VHTTDL;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Đoàn ĐBQH TP Hải Phòng;
- Ủy ban MTTQVN thành phố;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU;
- Công báo TP;
- Cổng TTĐT TP;
- Báo và đài PT, TH HP;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, VX, L.Q.Hương.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Minh Hùng



QUY CHẾ

Quản lý hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch
trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 253/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định việc quản lý các hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng (sau đây gọi chung là các vịnh).

2. Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động du lịch và phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà được quy định tại Quy chế này là toàn bộ vùng biển, đảo thuộc phạm vi quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải.

2. Dịch vụ du lịch trên các vịnh là việc cung cấp các dịch vụ về vận chuyển, lưu hành, lưu trú, ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan khác nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch tham quan các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

3. Dịch vụ vận tải khách du lịch là việc cung cấp dịch vụ vận chuyển cho khách du lịch bằng các phương tiện thủy nội địa theo tuyến, chương trình du lịch và tại các khu du lịch, điểm du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

4. Dịch vụ ăn uống và mua sắm là việc cung cấp các dịch vụ bán hàng ăn uống và cung cấp sản phẩm hàng hóa cho khách du lịch trên các bãi đá, bãi cạn,

đảo, hang động, nhà hàng nổi, trên bè, trên các phương tiện vận tải, tàu tham quan, tàu thủy lưu trú du lịch và các tuyến, điểm tham quan du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

5. *Dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí* là việc cung cấp các dịch vụ phục vụ nhu cầu về hoạt động thể thao; vui chơi giải trí nhằm thỏa mãn nhu cầu giải trí, thư giãn của khách du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà.

6. *Điểm kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh* là những điểm cung cấp các dịch vụ cho khách du lịch trên các vịnh được các cấp có thẩm quyền công bố, cấp phép hoạt động.

7. *Tàu du lịch* là phương tiện thủy nội địa chuyên vận tải, tổ chức các dịch vụ phục vụ khách du lịch trên các vịnh, theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) *Tàu tham quan* là tàu du lịch vận chuyển, phục vụ khách du lịch theo các hành trình đã được công bố và không kinh doanh dịch vụ lưu trú nghỉ đêm trên tàu.

b) *Tàu thủy lưu trú du lịch* là phương tiện thủy nội địa chở khách du lịch, có buồng ngủ, trên hành trình có neo lại để cho khách du lịch nghỉ đêm.

c) *Nhà hàng nổi* là phương tiện thủy nội địa chở khách, có đăng ký kinh doanh nhà hàng nổi phục vụ ăn uống trên phương tiện mà không bố trí các buồng ngủ lưu trú trên phương tiện.

d) Các phương tiện thủy nội địa khác chuyên vận chuyển, phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật.

8. *Phương tiện chuyển tải (tàu con)* là phương tiện chở khách chuyên hoạt động chuyển tải và phục vụ cho tàu tham quan du lịch, tàu lưu trú du lịch trong vùng nước neo đậu của cảng, bến và khu neo đậu, khi hoạt động phương tiện phải được cấp phép của Cảng vụ Đường thủy nội địa Hải Phòng.

9. *Phương tiện phục vụ vui chơi giải trí dưới nước* là phương tiện được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

10. *Khu vực neo đậu* là khu vực biển cho tàu neo đậu trên vịnh được quy định tại Khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26 tháng 6 năm 2012 của Bộ Giao thông vận tải - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa và Điều 3 Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

11. *Cảng vụ*: Trong Quy chế này, Cảng vụ được hiểu là Cảng vụ đường thủy nội địa trực thuộc Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng.

12. *Sức tải du lịch* là giới hạn tối đa về số lượng khách du lịch, phương tiện và các hoạt động du lịch có thể diễn ra trên các vịnh trong một khoảng thời gian nhất định mà vẫn bảo đảm an toàn, giữ gìn cảnh quan, môi trường và duy trì trải nghiệm tích cực cho du khách du lịch.

Điều 4. Quy định chung đối với các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh.

1. Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh chỉ được thực hiện tại khu vực, điểm đã được cơ quan có thẩm quyền công bố; bảo đảm phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển du lịch, quy hoạch chuyên ngành và mục tiêu bảo tồn giá trị Di sản thiên nhiên thế giới.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch phải có đăng ký kinh doanh hợp pháp, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động và đáp ứng đầy đủ các điều kiện kinh doanh theo từng loại hình dịch vụ.

3. Phương tiện vận chuyển phục vụ du lịch phải bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vệ sinh môi trường và được kiểm định, đăng kiểm theo quy định.

4. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng một phần mặt nước biển, mặt bằng biển cố định để phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phải thực hiện thủ tục xin giao khu vực biển theo quy định của pháp luật.

5. Hoạt động du lịch trên các vịnh chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

6. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch có trách nhiệm bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách du lịch. Trước khi cung cấp dịch vụ, phải chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương án bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của khách du lịch. Khi xảy ra sự cố, tai nạn hoặc nguy hiểm, phải thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng có thẩm quyền. Khách du lịch khi tham gia hoạt động vui chơi, giải trí trên biển, dưới nước phải được trang bị phương tiện bảo hộ phù hợp và được hướng dẫn đầy đủ về an toàn trước khi tham gia.

7. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch phải công khai số lượng, chất lượng, giá dịch vụ; cung cấp hóa đơn, chứng từ khi được khách yêu cầu; không chèo kéo, ép buộc khách; không hoạt động sai tuyến, sai khu vực hoặc chở quá số người quy định; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã cam kết với khách và bồi thường thiệt hại trong trường hợp gây thiệt hại cho khách; tuân thủ quy định về đăng ký, khai báo tạm trú cho khách và thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử văn minh du lịch.

8. Bảng giá dịch vụ phải được niêm yết công khai; việc phát hành vé, chứng từ thu phải đăng ký với cơ quan có thẩm quyền; thực hiện nghĩa vụ thuế, phí, lệ phí theo quy định.

9. Bố trí hòm thư góp ý ở vị trí dễ quan sát, bảo đảm thẩm mỹ và sử dụng chất liệu thân thiện với môi trường; các công cụ góp ý khác như hòm thư điện tử hoặc số điện thoại đường dây nóng của các cơ quan chức năng (Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải, Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà, Công an đặc khu Cát Hải, Đồn Biên phòng Cát Hải, Đồn Biên phòng Cát Bà) phải được công khai, niêm yết rõ ràng trên bảng nội quy và bảng giá dịch vụ. Các cơ quan chức năng liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin địa chỉ thư điện tử hoặc số điện thoại đường dây nóng chính thức để các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch thực hiện việc niêm yết theo quy định.

10. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Quy định chung về bảo vệ môi trường trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà

1. Hoạt động du lịch, kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh không được vi phạm các điều cấm tại Luật Di sản văn hóa; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đa dạng sinh học; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Lâm nghiệp; Luật Du lịch; Luật Quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến bảo tồn, đa dạng sinh học và cảnh quan thiên nhiên có trách nhiệm thông báo ngay cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và phối hợp ngăn chặn, xử lý theo yêu cầu.

4. Khai thác, sử dụng nguồn nước biển ven bờ cho mục đích kinh doanh dịch vụ du lịch, trong trường hợp thuộc diện phải cấp phép theo quy định của Luật Tài nguyên nước, phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép và bảo đảm nguyên tắc khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, bền vững.

5. Hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch phải bảo đảm không xâm hại đến đa dạng sinh học, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng ngập mặn, bãi triều, rạn san hô, cỏ biển, hệ sinh thái hang động và thảm thực vật tự nhiên của quần đảo Cát Bà; đồng thời không làm ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan của các di tích theo quy định của Luật Di sản văn hóa.

6. Không khai thác khoáng sản, nuôi trồng thủy sản trái phép; không săn bắn, khai thác và mua bán các loài động, thực vật hoang dã trong khu vực quần đảo Cát Bà.

7. Không xả rác thải, nước thải từ hoạt động kinh doanh, dầu mỡ, bùn đất, hóa chất tẩy rửa, chất độc hại chưa qua xử lý không đạt quy chuẩn môi trường trực tiếp xuống các vịnh; mọi chất thải phát sinh phải được thu gom, xử lý đúng quy định. Khi phát hiện sự cố rò rỉ, tràn dầu, chủ phương tiện phải thực hiện ngay biện pháp ứng phó ban đầu trong khả năng và báo cáo kịp thời cho Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

8. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm hạn chế sử dụng, giảm thiểu, phân loại, thải bỏ chất thải là sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH SỬ DỤNG PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Mục 1

DỊCH VỤ VẬN TẢI KHÁCH DU LỊCH BẰNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Điều 6. Quy định về kinh doanh dịch vụ vận tải khách du lịch

1. Thực hiện các quy định tại Điều 45, Điều 46 (đối với phương tiện phải cấp Biển hiệu theo quy định), Điều 47 của Luật Du lịch và Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

2. Chỉ được phép hoạt động theo tuyến, hành trình, điểm đón trả khách, điểm neo đậu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, phê duyệt; không được tự ý thay đổi hành trình, neo đậu tại các khu vực cấm, vùng bảo vệ nghiêm ngặt, luồng hàng hải, luồng giao thông thủy.

3. Phương tiện khi ra, vào cảng, bến thủy nội địa phải làm thủ tục theo quy định; trang bị đầy đủ thiết bị an toàn, áo phao, dụng cụ cứu sinh, cứu hỏa, thiết bị liên lạc; không được xuất bến khi không đủ điều kiện an toàn hoặc khi có cảnh báo thời tiết nguy hiểm.

4. Trách nhiệm của thuyền trưởng, thuyền viên, người lái phương tiện và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy được quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL; Điều 67 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; Thông tư số 33/2022/TT-BGTVT ngày 12/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định trách nhiệm của chủ phương tiện, thuyền viên, người lái phương tiện, đảm nhiệm chức danh thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu trên phương tiện thủy nội địa.

Điều 7. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ vận tải

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch.

2. Trách nhiệm của khách du lịch

a) Chấp hành quy định của pháp luật, quy định quản lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nội quy của đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải.

b) Tuân thủ sự hướng dẫn của thuyền trưởng, thuyền viên và nhân viên phục vụ trên tàu trong quá trình lên, xuống phương tiện; sử dụng áo phao, thiết bị cứu sinh và thực hiện các yêu cầu về an toàn giao thông đường thủy nội địa.

3. Có mặt tại nơi xuất phát đúng thời gian quy định hoặc đã thỏa thuận; mua vé hành khách hoặc trả cước vận tải theo quy định; mua đầy đủ vé tham quan các tuyến, điểm du lịch và thanh toán chi phí dịch vụ đúng thỏa thuận.

4. Không tự ý tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại khu vực cấm; chỉ được tham gia tại khu vực được phép và theo hướng dẫn an toàn.

5. Không tự ý lên xuống tàu, chuyển phương tiện, cập bến, rời bến tại các vị trí ngoài các điểm đón trả khách đã được công bố, phê duyệt; phát hiện sự cố, nguy hiểm hoặc hành vi vi phạm pháp luật, khách du lịch cần thông báo ngay cho thuyền viên, người quản lý phương tiện hoặc cơ quan chức năng để kịp thời xử lý.

Mục 2

DỊCH VỤ ĂN UỐNG VÀ MUA SẮM

Điều 8. Quy định đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống và mua sắm

1. Thực hiện các quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

2. Không được thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo Điều 5 Luật An toàn thực phẩm.

3. Địa điểm kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm phải bảo đảm vệ sinh môi trường, không chịu ảnh hưởng trực tiếp từ nguồn ô nhiễm, khu vệ sinh công cộng, bãi chứa rác thải, nơi phát sinh bụi, khí độc, hóa chất hoặc mầm bệnh.

4. Báo cáo ngay với cơ quan có thẩm quyền và khắc phục hậu quả khi phát hiện ngộ độc thực phẩm hoặc bệnh truyền qua thực phẩm do mình kinh doanh gây ra.

5. Việc bán, phục vụ rượu, bia, thuốc lá phải tuân thủ các quy định pháp luật về phòng, chống tác hại của rượu, bia và thuốc lá; việc kinh doanh rượu phải có giấy phép và đúng với nội dung ghi trong giấy phép theo quy định tại Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

6. Các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống và mua sắm chỉ được treo biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định công nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Du lịch, Điều 8,

Điều 9 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 9. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ ăn uống và mua sắm

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch năm 2017.
2. Sử dụng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo đúng hướng dẫn của tổ chức, cá nhân kinh doanh, người sản xuất, người nhập khẩu, bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác; không sử dụng hàng hóa, thực phẩm không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không bảo đảm chất lượng.
3. Phản ánh kịp thời tới cơ quan chức năng khi phát hiện hành vi gian lận, lừa dối, bán hàng hóa không an toàn, không rõ nguồn gốc; khai báo ngộ độc thực phẩm, bệnh truyền qua thực phẩm với Ủy ban nhân dân đặc khu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ ăn uống.

Mục 3

**DỊCH VỤ THỂ THAO, VUI CHƠI GIẢI TRÍ
VÀ DỊCH VỤ LIÊN QUAN KHÁC**

Điều 10. Quy định đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thể thao

1. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ thể thao và các dịch vụ liên quan khác thực hiện theo các quy định tại Điều 50, Điều 51, Điều 55, Điều 56 của Luật Thể dục, Thể thao (được sửa đổi, bổ sung theo Điều 1 của Luật số 26/2018/QH14 ngày 14/6/2018); Chương III, Chương IV Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao; Điều 10 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao chỉ được treo biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch khi được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định công nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Du lịch, Điều 10 Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

Điều 11. Quy định đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác

1. Thực hiện các quy định tại Điều 7 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước và Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

2. Không kinh doanh dịch vụ có nội dung trái pháp luật: trò chơi mang tính chất cờ bạc, cá cược, có giải thưởng bằng tiền hoặc hiện vật có giá trị, trò chơi phản cảm, đi ngược thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến hình ảnh du lịch.

3. Đối với phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước phải thực hiện đăng kiểm theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành và đăng ký theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP, trừ phương tiện đã được đăng ký theo các quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa hoặc pháp luật về hàng hải. Người điều khiển phương tiện phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước có động cơ tổng công suất máy chính trên 05 sức ngựa phải có giấy chứng nhận lái phương tiện; các trường hợp khác phải được tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ hướng dẫn kỹ năng an toàn trước khi điều khiển.

4. Khi xảy ra sự cố tai nạn, mất an toàn liên quan đến khách du lịch hoặc thiết bị dịch vụ, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải kịp thời triển khai biện pháp cứu hộ, thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

Điều 12. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ thể thao, vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác

1. Thực hiện các quy định tại Luật Thể dục, Thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao; Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch và Điều 8 Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước.

2. Trong quá trình sử dụng các dịch vụ, khách du lịch cần tuân thủ các quy định và thực hiện đúng yêu cầu của người hướng dẫn, nhân viên phục vụ, nhân viên cứu hộ với từng môn thể thao, từng loại hình vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan khác.

3. Tự chịu trách nhiệm về việc không tuân thủ nội quy, hướng dẫn của người hướng dẫn, nhân viên phục vụ, nhân viên cứu hộ.

Mục 4

DỊCH VỤ LƯU TRÚ NGHỈ ĐÊM TRÊN CÁC VỊNH

Điều 13. Quy định đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú nghỉ đêm trên các vịnh

1. Thực hiện các quy định tại Điều 49 Luật Du lịch năm 2017 và Điều 4, Điều 5 của Quy chế này.

2. Thực hiện việc khai báo lưu trú cho khách lưu trú nghỉ đêm với cơ quan Công an theo quy định; bảo đảm không vượt quá số lượng khách theo đăng ký, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho khách trong thời gian lưu trú.

3. Chấp hành nghiêm các quy định tại Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện.

4. Việc xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch được thực hiện trên cơ sở tự nguyện của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú, theo quy định tại Điều 50 của Luật Du lịch năm 2017.

Điều 14. Quy định đối với khách du lịch sử dụng dịch vụ lưu trú nghỉ đêm trên các vịnh

1. Thực hiện các quy định tại Điều 11, Điều 12 Luật Du lịch.
2. Khi phát hiện sự cố, tai nạn, nguy cơ mất an toàn, khách du lịch phải báo ngay cho chủ cơ sở, thuyền trưởng, nhân viên phục vụ hoặc cơ quan chức năng để được hỗ trợ, xử lý kịp thời.

Chương III

**HÀNH TRÌNH THAM QUAN DU LỊCH VÀ CÁC BIỆN PHÁP
QUẢN LÝ CẢNG, BẾN, KHU NEO ĐẬU**

Điều 15. Hành trình tham quan du lịch trên các vịnh

1. Hành trình du lịch, khu neo đậu ngủ đêm trên các vịnh được thực hiện theo quy định hiện hành khi cơ quan có thẩm quyền công bố.
2. Các cơ quan chức năng của thành phố thực hiện công tác quản lý, giám sát hoạt động du lịch trên các vịnh theo các hành trình du lịch, khu neo đậu ngủ đêm quy định tại Khoản 1 Điều này.

Điều 16. Biện pháp quản lý, khai thác cảng, bến khách du lịch, khu neo đậu

1. Công tác quản lý, khai thác cảng, bến khách du lịch thực hiện theo quy định tại Nghị định 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 06/2024/NĐ-CP ngày 25/01/2024 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 26/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về bảo đảm an toàn giao thông trong hoạt động vận tải khách du lịch bằng phương tiện thủy nội địa.

2. Trách nhiệm của chủ cảng, bến, người quản lý khai thác cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu: Thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt

động đường thủy nội địa.

Chương IV **CÁC BIỆN PHÁP QUẢN LÝ PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA** **PHỤC VỤ KHÁCH DU LỊCH**

Mục 1

QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN KỸ THUẬT, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 17. Quy định về phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh

Phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh phải tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2021/NĐ-CP; Nghị định số 06/2024/NĐ-CP; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Nghị định số 111/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ, quy định về niên hạn sử dụng của phương tiện thủy nội địa và niên hạn sử dụng của phương tiện thủy được phép nhập khẩu; Thông tư liên tịch 22/2012/TTLT-BGTVT-BVHTTDL; Thông tư số 43/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với tàu thủy lưu trú du lịch ngủ đêm, nhà hàng nổi, khách sạn nổi; Thông tư số 42/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ, trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch; Thông tư 17/2018/TT-BGTVT ngày 09 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng tự động của tàu thuyền; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa QCVN 72:2025/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống xử lý nước thải trên tàu QCVN 100:2018/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng du thuyền QCVN 81:2014/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước biển QCVN 10:2023/BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm giám sát kỹ thuật và đóng phương tiện thủy nội địa cỡ nhỏ QCVN 25:2015/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa cao tốc QCVN 127:2025/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm phân cấp và đóng phương tiện thủy nội địa vỏ gỗ QCVN 84:2014/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy phạm ngăn ngừa ô nhiễm do phương tiện thủy nội địa QCVN 17:2011/BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Mục 2

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN THỦY NỘI ĐỊA

Điều 18. Đối với tàu tham quan

1. Chủ tàu, thuyền trưởng thực hiện đón, trả khách bảo đảm thời gian, vị trí và theo nội quy hoạt động của Cảng, bến.

2. Khi tàu du lịch vào cảng, bến để đón hoặc trả khách, Ban Quản lý cảng, bến có trách nhiệm hướng dẫn thuyền trưởng điều động tàu vào đúng vị trí cập cầu, phối hợp với thuyền viên triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn trước khi cho khách lên, xuống tàu. Khi tàu đón khách, Ban Quản lý cảng, bến chủ trì, phối hợp với thuyền viên tổ chức hướng dẫn khách lên tàu, kiểm tra và ký xác nhận danh sách hành khách theo quy định. Trước khi khởi hành, thuyền viên có trách nhiệm hướng dẫn khách ổn định chỗ ngồi, phổ biến nội quy an toàn và cách sử dụng trang thiết bị cứu sinh, phòng cháy chữa cháy bằng hình thức, ngôn ngữ phù hợp với từng đối tượng khách du lịch.

3. Tàu tham quan phải hoạt động theo đúng tuyến hành trình du lịch được ghi trong Giấy phép rời cảng, bến và khu vực neo đậu trên các vịnh do Cảng vụ cấp theo quy định hiện hành. Tại các cảng, bến ở điểm tham quan hoặc khu vực neo đậu trên các vịnh, thuyền trưởng sử dụng Giấy phép rời cảng, bến đã được cấp tại cảng, bến trong đất liền để trình báo Cảng vụ làm cơ sở cho việc cấp phép hành trình tiếp theo, chuyển tuyến hoặc quay về cảng, bến xuất phát ban đầu. Trước khi cấp phép, Cảng vụ có trách nhiệm kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị giám sát hành trình trên tàu, bảo đảm thiết bị hoạt động ổn định, liên tục và đúng quy định.

4. Khi hành trình trong vùng nước có mật độ phương tiện cao, tiềm ẩn nguy cơ va chạm hoặc trong điều kiện thời tiết xấu, thuyền trưởng phải trực tiếp điều khiển tàu, thợ máy trực buồng máy, thuyền viên cảnh giới trên boong tại các vị trí cần thiết và không để khách đứng, ngồi ở hai mạn, mũi, lái.

5. Khi thời tiết không bảo đảm an toàn để tiếp tục hành trình thì thuyền trưởng thông báo cho khách biết và chủ động điều động tàu vào nơi tránh trú an toàn, thông báo cho Cảng vụ về vị trí tránh trú, tình hình của thời tiết để theo dõi, phối hợp khi cần thiết; Cảng vụ căn cứ tình hình thực tế thông báo các tàu du lịch về nơi tránh trú khi thời tiết bất thường.

6. Trường hợp kết thúc hành trình sớm hơn thời gian đã thỏa thuận trong hợp đồng, phải có sự đồng ý bằng văn bản của đại diện khách du lịch, báo cáo Cảng vụ, Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà để theo dõi.

7. Không được bám, buộc vào phương tiện khác hoặc để phương tiện khác bám, buộc vào khi đang hành trình; không neo đậu tại khu vực cấm neo đậu, trừ trường hợp cứu nạn, cứu hộ hoặc bất khả kháng.

8. Thuyền viên phải trực theo phân công; thường xuyên kiểm tra hệ thống kỹ thuật, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thông tin liên lạc và giám sát hành trình. Khi mất tín hiệu giám sát hành trình, thuyền trưởng phải thông báo ngay cho Cảng vụ.

9. Khi neo đậu trong vùng nước cảng, bến và khu neo đậu, bố trí đủ thuyền viên trực ca; duy trì hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị sẵn sàng hoạt động; chấp hành điều động của Cảng vụ và Ban Quản lý khi có yêu cầu.

10. Trước khi đón khách, tàu phải được vệ sinh sạch sẽ, bảo đảm mỹ quan và an toàn vệ sinh. Nghiêm cấm xả nước thải la canh, các loại nước thải khác hoặc rác thải khi tàu đang neo đậu, di chuyển trên các vịnh hoặc tại các cảng, bến, điểm du lịch. Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy trên tàu du lịch theo Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ; mọi hành vi xả thải, gây ô nhiễm môi trường vịnh đều bị xử lý theo quy định.

11. Khi cơ quan chức năng (Cảng vụ, Cảnh sát giao thông, Biên phòng, Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà) có yêu cầu phương tiện quay về khu vực neo đậu an toàn trong điều kiện thời tiết xấu, biển động hoặc thiên tai bất ngờ thì thuyền trưởng phải tuyệt đối chấp hành để bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản cho hành khách cũng như phương tiện.

12. Chủ phương tiện trước khi đưa tàu vào hoạt động trên các vịnh thực hiện việc đăng ký hoạt động tại địa phương.

Điều 19. Đối với tàu lưu trú

1. Thực hiện các biện pháp quản lý quy định tại Điều 18 Quy chế này.

2. Thực hiện khai báo tạm trú cho khách Việt Nam theo Điều 30 Luật Cư trú năm 2020 và khai báo tạm trú cho người nước ngoài theo Điều 33 Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài năm 2014.

3. Khi tàu không có khách lưu trú, chỉ được hoạt động vận chuyển khách tham quan theo quy định; tàu đang có khách lưu trú không được kết hợp đón khách tham quan.

4. Trước khi vào khu neo đậu, thuyền trưởng phải thông báo cho Cảng vụ để chỉ định vị trí neo đậu an toàn.

5. Khi neo đậu, ngoài việc bố trí thuyền viên trông coi, phải có người trực vận hành thiết bị (máy phát, hệ thống điện, điều hòa); kiểm soát an toàn cho khách và phương tiện.

6. Có phương án bảo đảm an ninh, trật tự trên tàu; xây dựng quy trình hướng dẫn và hỗ trợ hành khách lên, xuống phương tiện chuyển tải an toàn; thường xuyên kiểm tra, duy trì các điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy,

chống cháy nổ và độ kín nước của các khoang, kịp thời phát hiện, khắc phục các nguy cơ, hư hỏng tiềm ẩn để bảo đảm an toàn tuyệt đối cho người và phương tiện. Khi phương tiện lưu trú nghỉ đêm phải xây dựng sẵn phương án thoát hiểm cho hành khách cũng như thuyền viên trên tàu, đề phòng những sự cố bất ngờ như trôi neo, va chạm với phương tiện khác, cháy nổ.

Điều 20. Đối với nhà hàng nổi

1. Thực hiện các biện pháp quản lý quy định tại Điều 18 Quy chế này.
2. Nhà hàng nổi chỉ được hoạt động, neo đậu, đón trả khách trên các vịnh trong phạm vi luồng đường thủy nội địa, vùng nước cảng, bến và khu neo đậu đã được cơ quan có thẩm quyền công bố, cho phép hoạt động theo quy định của pháp luật về giao thông đường thủy nội địa và các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Hoạt động vận chuyển khách tham quan các vịnh phải bảo đảm tuân thủ quy định và giấy phép của Cảng vụ; đồng thời chịu sự hướng dẫn, phối hợp quản lý, giám sát của Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà theo quy định.
4. Khi phục vụ khách vào ban đêm, nhà hàng nổi phải bật đèn tín hiệu theo quy định; bố trí ánh sáng trang trí phù hợp; bố trí thuyền viên trực, cảnh giới bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và tài sản.

Điều 21. Đối với phương tiện chuyển tải

1. Chỉ chuyển tải khách từ tàu du lịch vào cầu cảng, bến và ngược lại khi tàu du lịch đã neo đậu an toàn trong vùng nước của cảng, bến hoặc khu neo đậu. Thuyền trưởng phải chịu trách nhiệm bảo đảm tuyệt đối an toàn cho khách trong quá trình phương tiện di chuyển, cập mạn để đón, trả khách.
2. Thuyền viên mặc áo phao cứu sinh và hướng dẫn, yêu cầu hành khách mặc áo phao cứu sinh trong suốt thời gian hành trình chuyển tải.
3. Khi phương tiện cập cầu bến, trạm nổi tại vị trí đã được chỉ định hoặc cập mạn tàu du lịch, chỉ khi thuyền viên đã buộc dây, neo đậu chắc chắn bảo đảm an toàn, mới cho khách lên, xuống phương tiện.
4. Thuyền viên hướng dẫn, yêu cầu khách ngồi ổn định, cân bằng mới cho phương tiện hoạt động.

Điều 22. Đối với phương tiện phục vụ vui chơi giải trí và xuồng cao tốc

1. Phương tiện phục vụ vui chơi giải trí: Hoạt động theo quy định tại Nghị định số 48/2019/NĐ-CP ngày 05/6/2019 và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2024/NĐ-CP ngày 23/02/2024 của Chính phủ; thực hiện các biện pháp quy định tại Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 21 Quy chế này.

2. Xuồng cao tốc: Khi vận chuyển khách bằng xuồng cao tốc, phải duy trì

tốc độ, khoảng cách an toàn; tuân thủ luồng tuyến và hướng dẫn của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

Điều 23. Đối với phương tiện thủy nội địa khác chuyên vận chuyển, phục vụ khách du lịch theo quy định của pháp luật

1. Khuyến khích phát triển các loại hình phương tiện du lịch mới, chất lượng cao phù hợp đặc thù sinh thái và cảnh quan quần đảo Cát Bà; bảo đảm an toàn, giữ gìn bản sắc văn hóa, thuần phong mỹ tục, tôn vinh giá trị di sản thiên nhiên thế giới.

2. Các tiêu chí kỹ thuật, an toàn, môi trường, loại hình dịch vụ và phạm vi hoạt động thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và theo dự án hoặc phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 24. Quy định thời gian đón, trả khách về cảng, bến

1. Mùa hè (tính từ ngày 01/4 đến hết ngày 31/10): Xuất bến từ 5h00, về bến chậm nhất đến 20h00.

2. Mùa đông (tính từ ngày 01/11 đến hết ngày 31/3 năm sau): Xuất bến từ 5h30, về bến chậm nhất đến 19h00.

3. Thời gian đưa tàu vào khu vực lưu trú chậm nhất 18h30 (đối với mùa đông), 19h00 (đối với mùa hè).

4. Thời gian về bến đối với tàu nhà hàng hoạt động ven bờ vịnh chậm nhất đến 23h00.

5. Thời gian hoạt động phương tiện phục vụ vui chơi, giải trí dưới nước trên vịnh từ 5h30 đến 18h30.

6. Quy định trên không áp dụng đối với tàu di chuyển khi không vận chuyển khách.

7. Trường hợp đặc biệt phục vụ lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, nhiệm vụ chính trị, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định việc điều chỉnh thời gian hoạt động của phương tiện bảo đảm an toàn và phù hợp quy định của pháp luật.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN

Điều 25. Tổ chức, cá nhân kinh doanh cảng, bến, khu neo đậu và phương tiện thủy nội địa phục vụ hành khách, khách du lịch

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các nội dung liên quan tại Quy chế này.

2. Chấp hành công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành nội dung Quy chế;

có quyền giải trình, khiếu nại theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 26. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị hoạt động du lịch bảo vệ, phát huy giá trị danh lam thắng cảnh, điểm tham quan du lịch, điểm di tích trên quần đảo Cát Bà và thực hiện các quy định tại Quy chế này.

2. Chủ trì, phối hợp cùng các ngành, địa phương liên quan thực hiện việc công bố các điểm dịch vụ du lịch trên các vịnh; công bố danh sách cơ sở lưu trú du lịch đã được xếp hạng theo thẩm quyền và các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch trên các vịnh.

3. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ du lịch cho nhân viên tham gia hoạt động dịch vụ du lịch. Chịu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch.

4. Phối hợp kiểm tra các hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch theo quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 27. Sở Xây dựng

1. Thực hiện công tác đăng ký, cấp biển hiệu Tàu thủy vận tải khách du lịch theo quy định; công bố cảng, khu neo đậu, luồng thủy nội địa; gửi thông báo số lượng các phương tiện thủy nội địa đã được cấp biển hiệu Tàu thủy vận tải khách cho Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố - Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố, Công an thành phố, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải phối hợp quản lý.

2. Chỉ đạo Cảng vụ thực hiện việc kiểm tra, cấp phép cho các phương tiện vào, rời cảng, bến theo quy định của pháp luật và Quy chế này; tổ chức xây dựng, triển khai các giải pháp quản lý và giám sát hoạt động của tàu du lịch trên các vịnh; từng bước thực hiện việc tích hợp, kết nối, khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình (AIS hoặc thiết bị tương đương) được lắp đặt trên phương tiện vào hệ thống quản lý tập trung để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Điều 28. Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng Hải Phòng

1. Chủ trì, phối hợp cùng các lực lượng chức năng liên quan tăng cường bảo đảm an ninh, trật tự, quản lý, kiểm tra các phương tiện vận chuyển hành khách du lịch về chấp hành các quy định bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa.

2. Phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng chức năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông đường thủy.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện thực hiện công tác cứu hộ, cứu nạn trên khu vực được phân công quản lý; chủ động phối hợp với

các ngành, địa phương có liên quan trong việc xử lý, khắc phục sự cố, tai nạn xảy ra đối với hoạt động du lịch trên các vịnh, bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của du khách và nhân dân.

Điều 29. Công an thành phố

1. Công an thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải thực hiện các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường thủy nội địa.

2. Phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Xây dựng thành phố và các lực lượng liên quan tổ chức rà soát quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa địa phương, tham gia vào các hoạt động: Công bố đóng luồng đường thủy nội địa; xây dựng cảng, bến thủy nội địa; công bố hoạt động của cảng, bến thủy nội địa; công bố khu neo đậu; đóng, tạm dừng hoạt động của cảng bến thủy nội địa; tham gia đánh giá an ninh đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện nước ngoài.

3. Tổ chức lực lượng Cảnh sát giao thông tuần tra, kiểm soát, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên đường thủy nội địa nhất là các hành vi vi phạm trong hoạt động khai thác, kinh doanh, vận chuyển hành khách khu vực quần đảo Cát Bà, đặc khu Cát Hải; phối hợp với chính quyền địa phương và các lực lượng chức năng trong kiểm chế phát sinh mới bến thủy nội địa trái phép, xử lý, giải tỏa bến tập kết, xếp dỡ hàng hóa không đủ điều kiện để công bố hoạt động và các công trình, nhà hàng nổi, khách sạn nổi hoạt động trái quy định.

4. Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành, các lực lượng chức năng, các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước trên các tuyến đường thủy nội địa thực hiện đồng bộ các biện pháp bảo đảm TTATGT, phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác về an ninh trật tự trên đường thủy nội địa theo quy định; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác về an ninh trật tự trên lĩnh vực giao thông đường thủy nội địa.

5. Tổ chức điều tra, xử lý các vụ tai nạn giao thông đường thủy; ngoài việc xác định nguyên nhân trực tiếp gây ra tai nạn, cần chú trọng xác minh, làm rõ các nguyên nhân gián tiếp và điều kiện liên quan như: hệ thống hạ tầng giao thông, phương tiện không bảo đảm an toàn kỹ thuật; trách nhiệm của cơ sở đào tạo, cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên; công tác quản lý hoạt động vận tải; yếu tố sức khỏe của người điều khiển phương tiện; các yếu tố môi trường, điều kiện tự nhiên tại khu vực xảy ra tai nạn, nhằm phục vụ công tác phòng ngừa, hạn chế tai nạn giao thông đường thủy.

Điều 30. Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải

1. Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch trên các vịnh thực hiện đúng Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện quản lý nhà nước theo thẩm quyền đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà; phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, cứu hộ cứu nạn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường và môi trường kinh doanh du lịch trên các vịnh.

4. Hướng dẫn, tổng hợp thông tin phương tiện hoạt động trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền trong việc quản lý đăng ký phương tiện, giám sát hoạt động trên các vịnh; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố khi có yêu cầu.

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của thành phố, các đơn vị liên quan trong công tác quản lý, giám sát hoạt động du lịch, bảo vệ môi trường, bảo đảm an toàn cho du khách trên các vịnh.

6. Chỉ đạo Ban Quản lý các vịnh thuộc Quần đảo Cát Bà tổ chức thực hiện, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp quy định của pháp luật:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan đánh giá sức tải du lịch trên các vịnh và đề xuất giải pháp quản lý số lượng phương tiện phù hợp, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định pháp luật.

b) Tham mưu, đề xuất mức phí tham quan các vịnh bảo đảm phù hợp với khu vực, đối tượng; thực hiện nhiệm vụ bán vé, thu phí tham quan và lưu trú nghỉ đêm đối với tàu thủy lưu trú du lịch theo quy định.

c) Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động du lịch trên các vịnh thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn Di sản thiên nhiên thế giới; bảo đảm hoạt động của phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch đúng quy định.

d) Tổ chức thực hiện thu gom, vớt rác thải tại các điểm tham quan, điểm neo đậu; xây dựng, triển khai biện pháp quản lý, giám sát hoạt động thu gom, xử lý chất thải của các phương tiện phục vụ khách du lịch.

e) Thực hiện trách nhiệm chủ cảng, bến, khu neo đậu theo quy định của pháp luật và Quy chế này (trường hợp được giao quản lý, khai thác); chủ trì,

tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải phối hợp với Công an thành phố, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai phương án bảo đảm an toàn, an ninh trật tự và bảo vệ môi trường tại khu neo đậu tàu lưu trú, bãi tắm và khu vực vui chơi dưới nước được công bố.

f) Phối hợp kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh dịch vụ và các phương tiện thủy nội địa phục vụ khách du lịch trên các vịnh; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi được giao quản lý.

Điều 31. Vườn Quốc gia Cát Bà

1. Phối hợp với Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải và các đơn vị liên quan trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà thực hiện đúng Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội và vệ sinh môi trường.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, báo cáo và đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm trong phạm vi được giao quản lý.

4. Ngoài các nhiệm vụ quy định tại Điều này, Vườn Quốc gia Cát Bà thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao và theo quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan (trong đó có quy định về quản lý Di sản thiên nhiên thế giới theo Nghị định số 215/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ; Quy chế quản lý Khu Dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà ban hành kèm theo Quyết định số 03/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng).

Điều 32. Các sở, ban, ngành có liên quan

1. Thực hiện quản lý nhà nước theo chuyên ngành các nội dung liên quan đến hoạt động của phương tiện phục vụ khách du lịch và các nội dung của Quy chế này.

2. Tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp giữa các ngành, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác quản lý, chống thất thu thuế, phí trong kinh doanh vận chuyển khách bằng phương tiện thủy nội địa.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Tổ chức thực hiện

1. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Quy chế này

được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Tổ chức, cá nhân hoạt động, kinh doanh du lịch trên các vịnh có trách nhiệm tạo điều kiện cho cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này và chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của đoàn thanh tra, kiểm tra.

3. Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân đặc khu Cát Hải căn cứ chức năng, nhiệm vụ để triển khai thực hiện các biện pháp đã được ban hành tại Quy chế này.

4. Trường hợp phát sinh nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh, thông tin về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

